

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án: Đường giao thông kết hợp du lịch hồ thủy lợi Phước Hòa, đoạn qua địa bàn xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước; được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh về việc Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 225/TTr-STNMT ngày 11/5/2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án: Đường giao thông kết hợp du lịch hồ thủy lợi Phước Hòa, đoạn qua địa bàn xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, cụ thể như sau:

**1. Mục đích định giá đất**

Xác định giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền bồi thường về đất thuộc dự án: Đường giao thông kết hợp du lịch hồ thủy lợi Phước Hòa đoạn qua địa bàn xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài.

**2. Thông tin về khu đất cần định giá**





a) Vị trí đất thu hồi tại xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

b) Diện tích thu hồi đất: khoảng 15,3 ha.

c) Mục đích sử dụng: Đất ở, đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm khác.

d) Thời điểm xác định giá: tháng 12/2021.

### 3. Kết quả xác định giá đất

STT	Khu vực, vị trí, phạm vi đất	Giá đất UBND tỉnh (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá đất cụ thể (đồng/m <sup>2</sup> )	Hệ số điều chỉnh giá đất
<b>I</b>	<b>Đất ở</b>			
1	Các thửa đất vị trí mặt tiền Quốc lộ 14 đoạn từ “giáp ranh UBND xã Tân Thành đến giáp ranh huyện Chơn Thành”.			
	Phạm vi 1 (30m đầu)	1.800.000	3.723.000	2,07
	Phạm vi 2 (Từ trên 30m đến 60m)	900.000	1.861.500	2,07
	Phạm vi 3 (Từ trên 60m đến 120m)	720.000	1.489.200	2,07
	Phạm vi 4 (Từ trên 120m)	540.000	1.116.900	2,07
2	Các thửa đất vị trí mặt tiền các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã được đầu tư tráng nhựa, đổ bê tông có bề rộng mặt đường từ 3,5m trở lên.			
	Phạm vi 1 (30m đầu)	350.000	924.000	2,64
	Phạm vi 2 (Từ trên 30m đến 60m)	175.000	462.000	2,64
	Phạm vi 3 (Từ trên 60m đến 120m)	140.000	369.600	2,64
	Phạm vi 4 (Từ trên 120m)	110.000	277.200	2,52
3	Các thửa đất vị trí mặt tiền các tuyến đường giao thông còn lại.			
	Phạm vi 1 (30m đầu)	250.000	685.000	2,74
	Phạm vi 2 (Từ trên 30m đến 60m)	125.000	342.500	2,74
	Phạm vi 3 (Từ trên 60m đến 120m)	110.000	274.000	2,49
	Phạm vi 4 (Từ trên 120m)	110.000	205.500	1,87
<b>II</b>	<b>Đất trồng cây lâu năm</b>			
1	Vị trí 1 (Các thửa đất mặt tiền Quốc lộ 14)	200.000	295.000	1,48
2	Vị trí 2 (Các thửa đất mặt tiền đường giao thông liên thôn, liên ấp)	110.000	234.000	2,13
3	Vị trí 3 (Các thửa đất mặt tiền đường giao thông còn lại)	95.000	202.350	2,13
4	Vị trí 4 (Các vị trí đất còn lại)	80.000	170.400	2,13

STT	Khu vực, vị trí, phạm vi đất	Giá đất UBND tỉnh (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá đất cụ thể (đồng/m <sup>2</sup> )	Hệ số điều chỉnh giá đất
III	<b>Đất trồng cây hàng năm khác</b>			
1	Vị trí 1 (Các thửa đất mặt tiền Quốc lộ 14)	200.000	295.000	1,48
2	Vị trí 2 (Các thửa đất mặt tiền đường giao thông liên thôn, liên ấp)	60.000	234.000	3,90
3	Vị trí 3 (Các thửa đất mặt tiền đường giao thông còn lại)	50.000	202.350	4,05
4	Vị trí 4 (Các vị trí đất còn lại)	40.000	170.400	4,26

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Đồng Xoài; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT.(Trung10)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Huỳnh Anh Minh*